

Đức ông Phanxicô Ingoli (1578-1649)

Chúng tôi xin giới thiệu nơi đây vị thư ký đầu tiên của Thánh bộ Truyền bá Đức tin và nhất là ba bài tường trình của ngài tại Thánh Bộ.

Đó là Đức ông Phanxicô Ingoli.

Chúng tôi không có ý viết tiểu sử của nhân vật này, chỉ muốn giới thiệu sơ qua về ngài và về công trình của ngài tại Thánh Bộ. Tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày ba bài tường trình của ngài còn lưu giữ được cho tới ngày hôm nay.

Vài tài liệu mà chúng tôi sử dụng để soạn ra những trang này, theo thứ tự abc, là :

- CHAPPOULIE (Henri), *Aux Origines d'une Église. Rome et les Missions d'Indochine au XVII^e siècle*, Paris, Bloud et Gay, 1943, tập I, trang 71-86 : *Le secrétaire de la Propagande François Ingoli (1622-1649) ; ses projets de réforme.*

- COLZANI (Giovanni), *La première publication du "Rapport" de F. Ingoli*, trong báo *Omnis Terra*, xuất bản tại Roma, số 362, mai 2000, trang 202-207.

- ĐỖ (Quang Chính), *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, tp. Hồ Chí Minh, 2005, trang 8-47 : *Thánh Bộ Truyền Giáo thành lập giáo phận tông tòa.*

- METZLER (Joseph), *Fondation de la Sacrée Congrégation pour l'Évangélisation des Peuples* ou 'De

Propaganda Fide', Paris, Centre de Recherche Théologique Missionnaire, 1975, 21 trang.

- PERBAL A., *Projets, Fondation et Débuts de la sacrée Congrégation de la Propagande*, trong Histoire universelle des Missions catholiques, (do Đức ông Simon Delacroix chủ trương), Paris, Grund, 1956-1957, tập 2, trang 109-131.

- RAMOS (Luis M. Cuna), *Francesco Ingoli, premier Secrétaire de la Congrégation de Propaganda Fide (1578-1649) à l'heure du 350ème anniversaire de sa mort*, trong báo Omnis Terra, xuất bản tại Roma, số 359, février 2000, trang 73-77.

Hy vọng rằng những dòng sau sẽ giúp bạn đọc :

- khám phá ra nhân vật Ingoli,
- hiểu biết thêm Thánh bộ Truyền bá Đức tin,
- nhận định được việc truyền giáo trong chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

I

Đức ông Phanxicô Ingoli

Ngày 27.6.1649, cha Đắc Lộ đến Roma tìm cách vận động Thánh bộ Truyền bá Đức tin cho Giáo hội Việt Nam.

Nhưng trước đó hơn hai tháng, ngày 24.4.1649, đã từ trần tại Roma, vị thư ký đầu tiên của Thánh Bộ : Đức ông Phanxicô Ingoli.

Vậy nhân vật này là ai ?

Phanxicô Ingoli chào đời tại Ravenna (Ý), ngày 21.11.1578. Ngài theo học luật, dân luật cũng như giáo luật, tại đại học thành phố Padoue. Rồi ngày 27.5.1601, mới 23 tuổi, ngài đạt được bằng tiến sĩ và cùng năm đó,

được mời dạy tại đại học thành phố Ravenna. Ngài thông thái không những về luật, mà còn về thiên văn và vũ trụ học nữa. Ngoài tiếng mẹ đẻ là tiếng Ý, ngài thông thạo tiếng la tinh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hy Lạp và tiếng Á Rập. Nhờ khả năng phong phú đó, ngài được hồng y Bonifacio Caetani ở miền Romagna phong tước Đức ông, năm 1608, và mời đến làm việc bên cạnh ngài. (Tuy nhiên, chưa ai tìm ra được năm Phanxicô Ingoli chịu chức linh mục).

Khi hồng y Bonifacio Caetani về Roma, ngài theo về Roma. Và từ từ, các nhân vật tại giáo triều biết đến tên tuổi Phanxicô Ingoli.

Khi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XV thành lập Thánh bộ Truyền bá Đức tin (Propaganda Fide) vào năm 1622, Phanxicô Ingoli được chỉ định làm thư ký Thánh Bộ này. Lúc đó, ngài 44 tuổi. Và ngài sẽ giữ chức vụ quan trọng ấy ròng rã suốt 27 năm, cho tới khi qua đời : ngày 24.4.1649, tại Roma. Thi hài của ngài được chôn trong ngôi mộ tập thể của các tu sĩ dòng « Tê-a-tinh »¹, tại nhà thờ S.-Andrea della Valle ở Roma, thể theo di chúc của chính ngài.

Dù tài năng lỗi lạc như vậy, dù chức vị cao sang như thế, « Đức ông Ingoli suốt đời là một người giản dị, khiêm tốn và là một linh mục gương mẫu »². Tại Thánh Bộ cũng như ở nơi nào khác, « ngài không tìm kiếm vinh quang và không muốn thăng tiến chức nghiệp. Đó là lý do khiến ngài không lên làm hồng y, dù ngài được sự tín nhiệm tin tưởng của Đức Giáo Hoàng. Theo tường thuật của Ginanni, một trong những người viết tiểu sử của ngài, thì

¹ Dòng Tê-a-tinh do thánh Gaétan de Thiene lập tại Roma năm 1524 với mục đích lo đào tạo huấn luyện hàng giáo sĩ giáo phận.

² Ramos (Luis M. Cuna), bài đã dẫn, trang 76.

ngài không hề bao giờ mặc phẩm phục màu đỏ dành cho các vị Đức ông, ngay cả khi có sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng. »³

Cha Đỗ Quang Chính viết về Phanxicô Ingoli « là người phụ đạo (précepteur) cho Luigi Ludovisi (khi lập Thánh Bộ Truyền Giáo⁴, Hồng y Ludovisi làm Bộ trưởng, thì Ingoli làm thư ký của Bộ này ngay từ đầu). Ingoli thông thạo luật, biết nhiều ngôn ngữ, đời sống linh mục gương mẫu, khinh chê danh giá, thương yêu người nghèo, không ưa các tu sĩ. »⁵

Có phải Ingoli « không ưa các tu sĩ » không ? Nếu thực sự ngài « không ưa các tu sĩ », tại sao ngài lại xin được an táng trong ngôi mộ tập thể của các tu sĩ dòng « Tê-a-tinh » ? Chúng ta sẽ có dịp nêu lại vấn đề này ở phần tới.

Nhưng quả thật là Ingoli « thương yêu người nghèo ». Ngài viết trong di chúc là sau khi ngài chết, xin dành ra một số tiền của ngài là 500 quan ê-cu làm vốn cho người nghèo và các gia đình đông con tại Ravenna, quê hương của ngài, được vay mượn dài hạn. Còn lúa mì, vải vóc và rượu nho trong nhà ngài tại Ravenna thì xin phân chia hết cho các người nghèo trong thành phố.

Và cha Đỗ Quang Chính còn nhận xét và đánh giá cao Đức ông Phanxicô Ingoli như sau :

« Giám chức Francesco Ingoli làm thư ký Thánh Bộ Truyền Giáo 27 năm liền, suốt từ khi thành lập Thánh Bộ

³ Idem.

⁴ Đỗ Quang Chính gọi là « Thánh Bộ Truyền Giáo », vì « cơ quan này mang tên La tinh *Sacra Congregatio de Propaganda Fide* (trong tiếng Việt ngày nay quen dịch là *Thánh Bộ Truyền giáo* nhiều hơn là *Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin*, từ năm 1946 trở về trước cũng còn gọi là *Toà Áp giải việc truyền giáo*) », (trong sách đã dẫn, trang 17).

⁵ Đỗ Quang Chính, sách đã dẫn, trang 21, chú thích 23.

Truyền Giáo đến khi ngài qua đời năm 1649. Phải nhận rằng, Ingoli là người sáng suốt, can đảm trong trách nhiệm thư ký. Nhờ Ingoli mà guồng máy Thánh Bộ Truyền Giáo khởi động tốt và chạy đều đặn. »⁶

Tiếp theo nhận xét trên, bây giờ, chúng tôi xin trình bày công trình của vị thư ký này tại Thánh Bộ.

II

Tại Thánh bộ Truyền bá Đức tin

Tại Thánh Bộ, Đức ông thư ký Phanxicô Ingoli là người giản dị, hiếu khách và biết lắng nghe, cách riêng đối với các thừa sai có dịp nghỉ chân tại Roma đến gặp ngài. « Ngài thích thú lắng nghe họ và hỏi thăm tỉ mỉ hiện trạng các nơi họ truyền giáo. Ngài còn dám ngỏ lời với ngay cả những thừa sai nhỏ bé nhất, xin họ góp ý để làm sao phát triển được các công cuộc truyền giáo. »⁷

Vị thư ký Thánh Bộ vẫn muốn gặp các thừa sai như vậy, để thu thập tin tức, để nắm vững tình hình truyền giáo trên thế giới. Ngài « đã tổ chức được một hệ thống tiếp thu tin tức ở mức độ tuyệt hảo, bằng cách nhờ đến các khâm sứ Tòa Thánh, các vị bề trên tông quyền các dòng tu khác nhau và chính các thừa sai, hay các tác giả những bản tường trình chu đáo đầy dữ liệu, hay các vị chỉ tạm dừng chân tại Roma. Trong mức độ có thể, Đức ông Ingoli còn chú tâm lo kiểm chứng các tin tức nhận được. »⁸

Thực vậy, đáp yêu cầu của ngài, đại diện dòng Tên phúc trình đầu năm 1622 rằng « các thừa sai thì quá ít ỏi. Rất

⁶ Idem.

⁷ Ramos (Luis M. Cuna), bài đã dẫn, trang 76.

⁸ Colzani (Giovanni), bài đã dẫn, trang 204.

nhiều vị không có khả năng hay chỉ có tài làm giàu, không ngại ngần việc buôn thần bán thánh. Các thừa sai tốt thì phải chịu một cách thâm sâu sự thiếu thốn kinh phí để hoạt động. [...] Lòng nhiệt thành nhưng bất cẩn của một số thừa sai gieo rối loạn nơi những người mới theo đạo, sinh chia rẽ nơi các tín hữu, gây mất lòng nặng nề các quân vương ngoại giáo, tạo ra những phản ứng đổ máu. Để chữa trị những cái xấu tai hại này, phải xem xét chu đáo việc chọn lựa nhân viên tông đồ, không cho ra đi những ai mà ơn gọi truyền giáo chỉ là một cách tìm làm giàu nơi hải ngoại, lấy những ai đủ can đảm để học tiếng nói của các tân tông, thiết dựng tại các xứ dân ngoại những học viện để dạy dỗ con cái nhà có đạo mà đào tạo chúng nên những tông đồ cho người đồng hương. [...] Không để cho ở trong cùng một miền các tu sĩ thuộc những hội dòng khác nhau, điều này để tránh những xích mích va chạm đáng tiếc như đã xảy ra trong quá khứ. »⁹

Phía dòng Đa Minh, trước hiện trạng tương phản một bên là sự thành công tại châu Mỹ La Tinh và bên kia là sự thất bại tại miền Viễn Đông, bản phúc trình nêu ra những điều cũng gần như phía dòng Tên. Bản phúc trình kêu than « về số thừa sai ít ỏi, đưa ra ánh sáng sự đối kháng không diệt nổi của Hồi giáo đối với việc tông đồ Kitô giáo, cố võ hoạt động tích cực chống lại chế độ nô lệ, sau nữa là kêu gọi một sự trợ giúp đầy đủ hơn và một cuộc chiến không nhân nhượng chống lại những sinh hoạt đáng buồn của các thừa sai tham lam tiền bạc và không có ơn gọi. »¹⁰

Ngài lãnh sự của Tòa Thánh tại kinh đô Lisbona đã gửi một bản báo cáo thông tin cho Đức ông Ingoli. Và dựa

⁹ Chappoulie (Henri), sách đã dẫn, trang 74.

¹⁰ Perbal A., bài đã dẫn, trang 122.

theo H. Chappoulie (sách đã dẫn, trang 75) và A. Perbal (bài đã dẫn, trang 122), cha Đổ Quang Chính viết về bản tin đó liên quan tới « các xứ truyền giáo trong chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha đang trong tình trạng sa lầy. Vì :

- Những người thực dân sống trụy lạc, dửng dưng, khốn nỗi lại được các thừa sai ủng hộ ;

- Ngoại trừ các tu sĩ Dòng Tên, còn lại quá nhiều thừa sai kém nhân đức, ham tiền, đầy tham vọng, chỉ lo làm giàu, buôn bán với mấu quốc ;

- Phải gửi đến đây các tu sĩ có nghị lực tinh thần, trung thành với luật Dòng ; nếu có thể, đừng gửi tu sĩ Bồ Đào Nha. Đàng khác không nên để các vị ấy vượt biển theo hải trình quen thuộc của Bồ Đào Nha, nhưng nên chuyển sang đường bộ qua xứ Syria, Ba Tư, hầu tránh sự kiểm soát của Lisbõa ; nếu thế, đào đâu ra tiền để trang trải lộ phí ? Làm như vậy, Bồ Đào Nha không can thiệp vào được vấn đề đa số thừa sai phải là người Bồ Đào Nha. Hơn nữa, Bồ Đào Nha cũng không còn mở miệng kêu ca được là phải chuyên chở quá nhiều nhà truyền giáo, phí tổn chuyên chở mà Lisbõa phải đài thọ mỗi vị tới 100 écus ;

- Còn các Giám mục : nếu vị nào không phải là tu sĩ thì lại làm khó cho tu sĩ, nhất là tu sĩ Dòng Tên ; nếu các ngài là tu sĩ, thì hay thiên tư cho tu sĩ Dòng mình. Nên gửi các Giám mục triều hơn là Dòng và gửi những vị có khả năng cư xử hài hoà giữa các nhóm tu sĩ khác nhau ;

- Vận động khéo léo với vua Tây Ban Nha (thời gian này Bồ Đào Nha dưới quyền Tây Ban Nha) tăng cường phương tiện vật chất cho các thừa sai, giảm bớt những đặc quyền của chế độ bảo trợ. »¹¹

¹¹ Đổ Quang Chính, sách đã dẫn, trang 25-26.

Nhận được tường trình khắp nơi gửi về và thu thập tin tức truyền giáo nhiều nhất có thể, Đức ông Ingoli, được coi như là « đầu, thân và chân của Thánh Bộ »¹², sẽ bỏ nhiều sức lực để trực diện với hai cường quốc bảo trợ truyền giáo là Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, cũng như « với các hội dòng tu, cách riêng dòng Tên, mà qua các thế kỷ, đã quy tụ được những đặc ân quan trọng »¹³. Các tu sĩ mà ngài ưa chuộng hơn là các vị dòng Cát Minh Đi Chân Không và dòng Ca-pu-xanh, vì các dòng này tương đối non trẻ, chưa vào sâu trong chế độ bảo trợ truyền giáo và chưa có quá nhiều đặc ân của Tòa Thánh. Mặt khác, Thánh Bộ sử dụng họ dễ dàng hơn các tu sĩ khác. « Những quan hệ của ngài với hội dòng Tên thì rất đối căng thẳng, vì ngài xem những đặc ân mà các tu sĩ dòng này được hưởng như là một ngăn trở cho việc điều hành tối cao và thuần nhất [của Thánh Bộ] trong hoạt động truyền giáo. »¹⁴ Vẫn theo tinh thần đó, ngài chỉ muốn đặt các linh mục giáo phận làm giám mục hầu tránh những ghen tỵ tranh chấp giữa các dòng tu với nhau.

Từ từ, chúng ta thấy một chương trình hoạt động cho Thánh Bộ được thành hình nhờ công sức làm việc không biết mỗi mọt của Đức ông thư ký¹⁵. Chương trình gồm bốn điểm chính :

(Cha Đỗ Quang Chính là linh mục dòng Tên và khi ngài viết về dòng Tên thì đôi lúc hơi khác với các tác giả khác, điều mà chúng ta sẽ nhận thấy trong phần tiếp theo sau đây.)

¹² Colzani (Giovanni), bài đã dẫn, trang 203.

¹³ Colzani (Giovanni), bài đã dẫn, trang 204.

¹⁴ Ramos (Luis M. Cuna), bài đã dẫn, trang 76.

¹⁵ Xem : F. Ingoli, *Relatione delle Quattro Parti del Mondo*, Vatican, Urbaniana University Press, 1999, XLI-350 trang.

- Về nhân sự : các hồng y Thánh Bộ, các giám mục và các linh mục thừa sai, dòng cũng như triều. (Không thấy nói đến thầy giảng, nữ tu hay giáo dân).

- Về học thuyết : vì phải đương đầu với giới trí thức và văn hóa các dân tộc, việc học hỏi nghiên cứu về thần học là điều quan trọng, không thể thiếu.

- Về ngôn ngữ : cần học hiểu chu đáo ngôn ngữ và văn hóa các xứ truyền giáo. Chính Đức ông thư ký đã thiết lập được bốn trung tâm ngôn ngữ tại Roma, Florence, Malta và Jérusalem.

- Về in ấn : xây dựng một nhà in đa ngữ để ấn hành Thánh Kinh, giáo lý công giáo, sách dạy văn phạm, sinh ngữ, tự điển, v.v.

Nhận định về con người và hoạt động của Đức ông Phanxicô Ingoli, kẻ thì chê ngài là người quá lý tưởng, có khuynh hướng tập trung quyền bính về Roma, kẻ thì kêu ngài khắc khe nghiêm ngặt đối với đối phương. Ngài là người giản dị, hiếu khách, biết lắng nghe, thương người nghèo, v.v., như đã nói. Nhưng trong một số lãnh vực, cách riêng khi phải bảo vệ quyền lợi của Tòa Thánh, ngài tỏ ra là con người « rất nghiêm khắc, cứng cỏi và ngoan cố »¹⁶.

Liên quan tới việc truyền giáo tại Việt Nam, chúng ta có thể nói rằng Đức ông Ingoli đã đem lại một tinh thần và một đường hướng sinh hoạt cho Thánh bộ Truyền bá Đức tin rất thuận lợi, giúp xây dựng Giáo Hội Việt Nam sau này. Thí dụ : tranh đấu thoát khỏi vòng kiểm tỏa của chế độ bảo trợ truyền giáo hay của một hội dòng tu thừa sai nào đó, cổ võ cái mà thần học ngày nay gọi là « hội nhập

¹⁶ Ramos (Luis M. Cuna), bài đã dẫn, trang 76 : « très sévère, dur et obstiné ».

văn hóa », thiết lập hàng giáo sĩ bản xứ, v.v. Giáo sĩ Đắc Lộ và sau đó, Đức cha Lambert de la Motte, đều sẽ đi vào con đường mà Đức ông Phanxicô Ingoli đã vạch ra. Và chúng ta cũng không quên rằng chính tại nhà in đa ngữ do Đức ông Ingoli lập ra, cuốn tự điển chữ quốc ngữ đầu tiên và tập Huấn Thi Ajuthia đã được ấn hành.

Sau đây, chúng tôi xin trình bày ba bản tường trình (hay diễn văn) của Đức ông thư ký đã đưa ra tại Thánh Bộ mà người ta còn lưu giữ được.

III

Ba bản tường trình tại Thánh bộ Truyền bá Đức tin

Henri Chappoulie đã tìm thấy và xuất bản ba bản tường trình bằng tiếng Ý này trong *Aux Origines d'une Église. Rome et les Missions d'Indochine au XVII^e siècle*, (Paris, Bloud et Gay, 1943, tập I, trang 383-390) ; cha Đỗ Quang Chính thì giới thiệu tóm lược (sách đã dẫn, trang 26-30) dựa theo A. Perbal (bài đã dẫn, trang 126-127). Và nơi đây, để có thể trình bày cho quý độc giả ba bản văn nói trên, chúng tôi phải nhờ cậy đến bản dịch tiếng Pháp của linh mục Clément Nastor (giáo sư đại học) và nhất là dựa theo bản dịch tiếng Việt của nữ tu Thanh Hương (tiến sĩ thần học). Cả hai bản dịch này, theo chúng tôi biết, chưa hề được xuất bản.

*

Bản tường trình năm 1625

« Bài diễn văn của thư ký Thánh bộ Truyền bá Đức tin về những trở ngại liên hệ tới việc truyền giảng đạo thánh của chúng ta đang xảy ra tại vùng Ấn Độ và về những giải pháp chữa trị có thể sử dụng để cắt bỏ đi những trở ngại này, rút ra từ những bản báo cáo nhận được tại văn phòng thư ký.

1, Những trở ngại :

Hai điều trở ngại quan trọng xảy ra tại vùng Ấn Độ đối với việc rao truyền đức tin công giáo :

- Thứ nhất là những bất đồng nghiêm trọng mỗi ngày mỗi tăng thêm giữa các giám mục ở vùng này với các tu sĩ, và giữa các tu sĩ thuộc các dòng khác và các linh mục thừa sai dòng Tên.
- Thứ hai là nơi nhiều vị thừa sai, có sự tham lam của cải tài sản và việc mua bán các tài sản để đưa về Âu châu.

Từ hai điều trở ngại này, còn phát sinh tiếp theo các điều khác, như là các cuộc bách hại nặng nề do các vị vua chúa ngoại giáo gây ra chống lại các giáo hội, gương xấu cho các người trở lại đạo, nhất là các tân tông, và gương xấu cho các người ngoại giáo vì họ chứng kiến bao nhiêu là chia rẽ giữa các thừa tác viên Phúc Âm. Những gương xấu đó sinh ra hậu quả là đã từ lâu, các thừa sai đem lại rất ít kết quả trong việc hoán cải lương dân, lại còn làm mất đi các tín hữu đã được giảng dạy.

Vua Công giáo¹⁷ và các quan chức của ngài rất rõ tin tức, nhưng chậm chạp, ít cố gắng lo cho các nơi truyền giáo tại vùng Ấn Độ, nhận xét rằng người ta chi tiền vào các công cuộc truyền giáo ấy là điều phung phí. Kinh nghiệm thấy được là nơi vị tổng giám mục [hiệu tòa] Myra muốn đem theo ngài mười hai tu sĩ đầy lòng nhân từ và công đức, mà ngài lại không có thể xin được trợ cấp cho họ.

2, Nguyên nhân những điều trở ngại trên đây :

Các nguyên nhân những điều trở ngại trên được thu tóm lại trong năm điểm chính :

- Thứ nhất là thái độ thiếu thiện cảm gần như tự nhiên giữa các tu sĩ dòng và các linh mục dòng Tên. Giữa họ với nhau, hằng ngày nảy sinh ra những chuyện chống báng cãi cọ và các tranh chấp khác. Mỗi bên tìm lỗi kéo dân chúng về phe mình, bên này bên kia cùng gây cản trở lẫn cho nhau.

- Thứ hai là thái độ thù địch vẫn có giữa người Tây Ban Nha và người Bồ Đào Nha. Từ thái độ này cũng gây ra những bất bình giữa chính các tu sĩ và các linh mục của cùng một dòng tu hay cộng đoàn.

- Thứ ba là việc chọn giám mục từ các tu sĩ hay từ các linh mục dòng Tên. Nơi các xứ xa xôi đó, quyền bính ban cho giám mục thì lớn lao cách riêng nhờ các đặc ân đã được từ Roma hay từ các vị sứ thần Tòa Thánh. Các vị giám mục này dành thăng chức cho người thuộc dòng mình, dòng Tên cũng như các dòng khác, và đặt các tu sĩ khác lại những chức vụ thứ yếu đến độ cường bức họ phải bỏ xứ

¹⁷ « Re Cattolico », (Vua Công giáo), tức vua xứ Tây Ban Nha. Bởi vì vào thời đó, tước vị « Roi Très Catholique » được dành riêng cho vua nước Tây Ban Nha, trong khi tước vị « Roi Très Fidèle » cho vua nước Bồ Đào Nha, và « Roi Très Chrétien » cho vua nước Pháp,

đó mà ra đi. Những lộn xộn trên cũng xảy ra mỗi khi có một giám mục là người dòng Tên.

- Thứ bốn là các tu sĩ gặp khó khăn khi khiếu nại nơi tòa án Giáo Hội lúc họ bị áp bức. Từ đó, sinh ra hai điều bất cập sau. Một mặt, các giám mục thì tạo ưu thế cho người thuộc dòng mình chẳng chút đắn đo, nhưng lại đối xử với các tu sĩ khác theo như ý thích riêng mình. Mặt khác, vì không thể chịu nổi những điều nặng nề mà họ lãnh nhận, các người bị đàn áp lại cậy tới các vua chúa hay các người có quyền trong giới ngoại giáo để tìm bảo vệ mình bằng sức mạnh. Từ đây những người đã áp bức lại bị bách hại và chịu nguy nan khác. Cứ thế mà làm tăng thêm, giữa nhóm này với nhóm kia, những cơn giận dữ, ghen ghét và thù địch không thể nào hàn gắn được.

- Thứ năm và cuối cùng, và có thể là nguyên nhân lớn hơn cả tại vùng truyền giáo Ấn Độ, đó là việc bề trên các dòng tu rất thường gửi đi các tu sĩ tâm thường hoặc mang tính tham lam hà tiện. Việc này làm tăng thêm những bất hòa và tranh chấp, bởi vì họ sống buông thả theo các khuynh hướng riêng hay chỉ lo tìm lợi lộc hơn là lo việc hoán cải các linh hồn.

3, Những giải pháp nên sử dụng để cất đi những trở ngại trên đây :

Để loại trừ các điều trở ngại nói trên thì ở đây xin giới thiệu một vài giải pháp, phát xuất từ các nguyên nhân đã nhận thấy ở phần trước.

- Giải pháp thứ nhất là liệu làm sao để ở đâu đã có các tu sĩ dòng Tên, thì không cho các tu sĩ dòng khác nhập vào ; cũng thế, đâu đã có một dòng tu rồi thì không cho một dòng tu khác vào, nhất là các giáo sư dạy các môn học mà

ý kiến vốn khác nhau và đặc biệt lại có các tu sĩ dòng Tên nơi đó nữa.

Và trong lúc này, nên đạt tới việc phân chia các xứ sở và các giáo tỉnh hay các giáo phận ra giữa các tu sĩ dòng và các cha dòng Tên, hoặc bằng cách chuyển đổi các giáo xứ, hoặc bằng cách thế nào khác được coi là thích hợp hơn.

- Giải pháp thứ hai là thực hiện việc phân chia như trên đối với các vùng truyền giáo thuộc tu sĩ người Tây Ban Nha và tu sĩ người Bồ Đào Nha, nghĩa là đừng để hai bên làm việc chung trong cùng một nơi.

- Giải pháp thứ ba là chỉ nên đặt đề vào các tòa giám mục vùng Ấn Độ những linh mục triều mà thôi.

- Giải pháp thứ tư là đặt tại các nơi cách nhau vừa phải, những vị khâm sứ tông tòa với quyền hạn đầy đủ để có thể giải quyết các điều bất trắc khó khăn, ít ra cho tới khi có thể tham khảo ý kiến của Tòa Thánh về các vấn đề quan trọng hơn. Các vị ấy sẽ lo liệu cho tòa giám mục nào trông ngời mà đặt ra một vị cai quản hầu thu xếp cho những nơi như thế có vị đại diện, điều đã dự trù vào trường hợp giám mục qua đời, cho tới khi có sự xếp đặt từ Rôma.

- Giải pháp thứ năm và cuối cùng là cấm các tu sĩ làm thương mại và chỉ thị cho các vị bề trên dòng chỉ được gửi sang vùng Ấn Độ các người xứng đáng và có đời sống tốt, xa mọi ham muốn của cải, và cấm ngặt việc thương mại với những hình phạt và biện pháp chế tài nghiêm trị kèm theo. Để bảo đảm hơn, thì có thể thiết lập ra hai hội truyền bá đức tin tùy thuộc Rôma, một ở Sévilla mà đứng đầu là một vị tổng giám mục, và một tại Lisbona dưới quyền một vị hữu trách các thừa sai. Tại đây, người ta sẽ lo việc xét chuẩn các thừa sai và lo việc cung cấp về vật chất cho các miền truyền giáo để như thế sẽ không bị chậm trễ và bó buộc phải luôn luôn lo phúc trình về cho Thánh Bộ tại

Rôma. Chỉ đón nhận vào các hội truyền giáo này các linh mục triều có tinh thần và có sự hiểu biết. Trong mức độ có thể, họ sẽ được đặt cử lên những địa vị xứng đáng của giáo sĩ, như thế họ có thể xử lý công việc với nhiều quyền bính nhất.

4, Những vấn nạn cần giải quyết :

Hai vấn nạn cần được giải quyết để có thể đánh tan những bất hòa với các giám mục và để thu xếp một số khó khăn gặp phải trong việc truyền bá đức tin tại vùng Ấn Độ.

- Vấn nạn thứ nhất liên hệ tới các đặc quyền do các Đức Giáo Hoàng ban cho tu sĩ thừa sai, đó là những đặc quyền họ có thể sử dụng mà không cần có phép của đáng bản quyền địa phương, như sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng Clémentê VIII. Sắc chỉ này truyền cho các tu sĩ dòng Hành Khất đi tới Nhật Bản thì chỉ đi qua ngã Bồ Đào Nha mà thôi, và phải làm việc giảng đạo và cử hành bí tích theo lệnh của các vị bản quyền địa phương. Còn Đức Giáo Hoàng Phaolô V cũng cho phép các tu sĩ dòng này được đi theo các ngã khác mà tới Nhật Bản, và trong đó có một khoản ghi như sau : « Ngoài ra các điều khác thì theo như sắc chỉ của Đức Clémentê VIII, không được thi hành khác đi ». Vấn nạn này có thể giải thích cách thuận lợi cho các giám mục, theo như sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng Clémentê VIII, trừ trường hợp bị cấm đạo hoặc tại các đất nước nào mà số đông là người ngoại giáo.

- Vấn nạn thứ hai là người ta phải xác định, trong vùng Ấn Độ, chỗ nào có cuộc bách đạo thì không buộc cử hành hôn phối theo như sắc lệnh về hôn phối của công đồng Trentô. Như vậy, ngay cả những khi có công bố sắc lệnh đó, nhưng vì không dễ có được linh mục trong thời bách đạo để cử hôn, không chỉ vì số ít các linh mục không đủ cho

vùng rộng lớn, nhưng vì các vị trốn tránh khó khăn và khó mà tìm ra các vị đó trốn ở chỗ nào. Và điều này có thể xác định rõ ràng để như thế không cấm cử hành hôn phối, nhưng cũng không phải vì đặc ân này mà người ta sống bừa bãi. »

(Roma, ngày 16.6.1625).

*

Bản tường trình năm 1628

« Những điều vô trật tự và những điều ngăn trở chính yếu tại vùng Đông và Tây Ấn Độ¹⁸ liên hệ tới đời sống thiêng liêng và thuộc hàng giáo sĩ.

Trong các bản phúc trình khác nhau gửi về cho Thánh bộ Truyền bá Đức tin từ các tu sĩ người Tây Ban Nha, người bản xứ¹⁹ và các hiền sĩ người Ấn²⁰, người ta ghi nhận, giữa những điều quan trọng khác, có những vấn đề vô trật tự và những điều ngăn trở chính yếu như sau.

1, Các giám mục và các cha quản xứ không biết ngôn ngữ địa phương, vì các ngài không hề chú ý lo lắng cho người dân bản xứ. Ngay cả những người Âu châu lo việc cho họ, cũng không biết ngôn ngữ địa phương và cũng không muốn học cho biết nữa. Vì thế, họ không có thể đi thăm

¹⁸ Ở đây, cần hiểu rằng « Tây Ấn Độ » là châu Mỹ La Tinh và « Đông Ấn Độ » là vùng châu Á.

¹⁹ Trong bản tường trình này, chúng tôi xin dịch chữ « Indiani » thành « người bản xứ », hiểu là người dân địa phương nơi các miền truyền giáo châu Á cũng như châu Mỹ La Tinh.

²⁰ Chúng tôi dịch từ « Bracmani » như thế.

viếng, hay không thể dạy bảo, như đúng ra họ phải làm.

2, Các giáo phận vùng truyền giáo²¹ thật rộng lớn quá sức, và các giáo xứ cũng rộng lớn nữa. Các tòa giám mục và các giáo xứ, chẳng ai nhận ra rằng càng biết các ngôn ngữ người bản xứ thì càng có thể cai quản một cách tốt đẹp hơn.

3, Các giám mục và các giáo sĩ thường hay lao mình vào những việc tòa án thế tục, dây dướng vào đó như các thẩm phán đời trong các vấn đề và các nhân sự thuộc hàng giáo sĩ, mà kết án giám mục và linh mục, làm một cách như thể tại tòa án đầy bạo lực. Đó là bởi vì ở các vùng này không có các vị sứ thần cũng như không có các vị thẩm phán được ủy nhiệm từ Tòa Thánh.

4, Giữa các tu sĩ, có những bất đồng to lớn, do các cuộc bầu cử luân phiên chọn người trách nhiệm mà thường là do các vị Tây Ban Nha chỉ định. Các vị này không muốn thăng tiến người vùng truyền giáo, cũng không biết các tiếng nói ở đây, nên họ điều hành một cách thật vụng về việc tôn giáo. Rồi để giữ được chỗ đứng của mình trong việc điều hành, họ đem từ Âu châu sang những người hư hỏng và bất tài kém cỏi nhất, những người này tại Âu châu thì chẳng có chút hy vọng nào được thăng tiến cấp bậc trong hội dòng của mình. Họ còn lo tìm kiếm ân huệ nơi các vị phó vương và các vị toàn quyền mà người ta không thể không nghi ngờ rằng có việc buôn thần bán thánh trong đó.

5, Nơi người Tây Ban Nha, việc buôn bán rượu từ Tây Ban Nha sang khá thịnh vượng, phân tán ra trong các thành thị và các chỗ khác tại vùng truyền giáo. Họ bán cho

²¹ Chúng tôi dùng chữ « vùng truyền giáo » để dịch chữ « Indie », mà theo nghĩa bản văn, bao gồm châu Á và châu Mỹ La Tinh.

các người bản xứ, có khi dùng tới bạo lực trong việc buôn bán này. Và khi uống rượu vào, họ trở nên say sưa, sinh ra giết người, ngoại tình và các giống tội nặng nề khác.

6, Người ta không lo đặt để người bản xứ lên chức linh mục ; hay chỉ có rất ít, với nhiều ân huệ hay quà cáp. Nhờ thế, các linh mục người Âu không mất đi quyền thống trị thiêng liêng trên những người dân bản xứ, hoặc những lợi ích vật chất to lớn mà họ rút tĩa được từ những người dân này. Chính vì các lý do ấy mà số rất ít những người bản xứ đã được truyền chức thánh không được học hỏi các khoa học, họ chỉ được học tạm đủ để có thể phục vụ như các cha phụ tá trong các giáo xứ mà tại đó, các cha xứ [người Âu] cần đến họ, vì các cha này không biết tiếng nói người bản xứ.

7, Vì không lo thăng tiến các người bản xứ lên chức linh mục, vì không để cho họ học hỏi các khoa học, vì có những xung khắc giữa các tu sĩ do sự bầu bán phân chia lẫn lộn như đã nói trên và việc cai quản vụng về, vì không có các vị sứ thần hay các vị thẩm phán để xét định công việc, người ta không hy vọng sự tiến bộ nào trong việc trở lại của dân ngoại. Đó là việc quan trọng hàng đầu nơi vùng đất này, đối với Đức Giáo Hoàng, người có bổn phận đem phần rỗi đến cho muôn dân.

8, Và cuối cùng, vì không muốn Nhà vua và Đức Giáo Hoàng biết tới các điều vô trật tự và bất thuận lợi về thể tục cũng như thiêng liêng tại vùng truyền giáo, họ không để cho những người bản xứ tới Âu châu, ai muốn đi thì họ đều bắt quay trở về. Vì đó, thấy bị đối xử như những người nô lệ, người dân ngoại bỏ rơi đạo thánh của chúng ta là đạo, đối với họ, xem ra rất vụ lợi và trái ngược hẳn lại với đức bác ái vị tha.

Nguyên cơ các điều cản trở và bất lợi trên đây :

Nguyên nhân các điều trắc trở đã được luận bàn ở trên, chủ yếu là do ý muốn thống trị người dân bản xứ, tìm bóc lột họ lấy của cải, không có các sứ thần tông tòa hay các vị thẩm phán và việc loại trừ người bản xứ không cho họ chịu chức thánh và loại trừ họ khỏi Giáo Hội.

Các giải pháp dự liệu để chữa trị những điều bất ổn trên đây :

Các giải pháp dự liệu cho những điều bất ổn trên đây được ghi nhận trong bốn phương cách :

- Thứ nhất : phải truyền chức cho các người bản xứ. Người ta nói rằng họ không xứng hợp. Điều này không đúng. Vì trước tiên, xét theo lý tự nhiên thì trong số đông đảo những người này, chẳng lẽ lại không thể tìm chọn ra được những người xứng đáng lãnh nhận chức linh mục. Thứ hai, trong thực tế, người ta đã truyền chức cho những người bản xứ như là cha phó giúp đỡ cho các cha sở không biết ngôn ngữ địa phương. Thứ ba là nhà vua Tây Ban Nha đã dùng các người bản xứ để quản trị các tài sản vật chất ; tại Mễ Tây Cơ có một đại học trong đó có những người bản xứ học hành và trau dồi kiến thức ; đằng khác, những người bản xứ đến Rôma đã chứng tỏ rằng điều xác quyết ở trên là rất sai lầm cách rõ ràng, và đi ngược lại với kinh nghiệm đã thấy. Thứ tư, các dân xứ Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Đàng Ngoài, và tất cả những người bản xứ sinh bởi người cha là Tây Ban Nha tỏ ra rất xứng đáng để chịu chức linh mục.

Có người còn nói rằng họ hay rơi vào cảnh say sưa rượu chè ; nhưng điều này không xảy ra nơi tất cả mọi người, mà chỉ có nơi những người bình dân khi họ phải làm lụng liên tục. Điều này cũng xảy ra bên Âu châu, như ở bên

nước Đức, đôi khi nơi những người đáng kính, và tuy thế, người ta vẫn truyền chức linh mục cho những người ấy.

Sau cùng người ta cũng nói rằng những người bản xứ nông nổi hay thay đổi và thường rơi vào cảnh thờ cúng ngẫu tượng. Điều này, nói chung, là sai lầm, không áp dụng được cho tất cả mọi người. Trái lại những người bản xứ rất đạo đức, không có gia đình nào mà không có một căn phòng để cầu nguyện và để tiếp đón các linh mục hay các tu sĩ qua đường. Nếu họ được học hỏi các điều thuộc hàng giáo sĩ khi chịu chức thánh, thì những điều bất ổn định trên sẽ không xảy ra, cho dù đôi khi có xảy đến nơi một vài người nào đó.

Việc truyền chức linh mục cho những người bản xứ là giải pháp cắt đi nguyên nhân đầu tiên gây ra những khúc mắc khó khăn. Bởi vì những người này chờ đợi, với lòng yêu mến sâu xa và không tính toán tham lam, việc điều hành thiêng liêng các người đồng hương của họ. Và sẽ không còn thấy các người Âu châu sang miền truyền giáo để thống trị hoặc để làm giàu, dưới chiêu bài là sang để trợ giúp thiêng liêng cho người dân bản xứ.

- Thứ hai : để cắt đi những điều trở ngại khác đã nói trên, sẽ dễ dàng thực hiện được, nếu người ta truyền chức linh mục cho các người bản xứ để chính họ tự cai quản lấy các việc mà không cần tới người Âu châu.

- Thứ ba : cần sai tới hoặc ủy nhiệm, tại miền truyền giáo, các vị sứ thần Tòa Thánh. Họ sẽ là những người giám sát các việc và các căn cứ trong Giáo Hội và loại bỏ những áp bức bất công.

- Thứ tư : nhờ Thiên Chúa soi dẫn, thay vì các vị sứ thần, thì tăng thêm số các tòa tổng giám mục và các nhà thờ chính tòa. Bởi vì càng có nhiều tổng giám mục thì việc cai trị dân chúng càng dễ dàng hơn ; càng có nhiều vị tổng giám mục thì những người bị áp bức sẽ dễ dàng tới khiếu nại hơn. Nhưng giải pháp thứ tư này có một khó khăn trong mối liên hệ với các tu sĩ. Với họ, cần bổ nhiệm ít là hai vị tổng giám mục trong vùng Á châu [Đông Á] và vùng châu Mỹ La Tinh [Tây Á], với năng quyền như một vị sứ thần hay một vị đặc sứ tông tòa, hay là, sau cùng hết, các vị thẩm phán để tiếp nhận các khiếu nại. »

(Roma, ngày 24.11.1628)

*

Bản tường trình năm 1644

« Những điều vô trật tự và lạm dụng xảy ra tại miền Đông Á về việc truyền bá đức tin.

1, Các thừa sai do nhà vua phái đi tự phụ rằng Nhà vua Công giáo²² có quyền bảo trợ trong tất cả vùng Ấn Độ. Và vì thế, tất cả phải theo sự giới thiệu của nhà vua, chứ không thể theo cách nào khác : phân đặt các giáo xứ, các bổng lộc cho thừa sai triều và dòng, và nhiệm vụ lo cho các linh hồn trong những xứ sở đó.

²² « Re Cattolico », « Vua Công giáo », tước vị dành cho các vua Tây Ban Nha. Và để hiệu quyền bính « bảo trợ truyền giáo » tại vùng Ấn Độ vào những năm này, lời giải thích sau của cha Đỗ Quang Chính rất hữu ích : « Nên biết, từ năm 1580-1640, nước Bồ Đào Nha bị Tây Ban Nha bó buộc phải « liên hợp » với mình, nên Bồ Đào Nha chẳng còn là một quốc gia độc lập. » (sách đã dẫn, trang 25, chú thích 31).

2, Hơn nữa họ còn nghĩ rằng chính Nhà vua được coi là vị sứ thần tông tòa trong các vùng này, và họ coi là chỉ có Nhà vua có quyền tự do sắp đặt, do chính ngài hoặc qua các thừa vụ viên của ngài, tất cả các nhà thờ vùng này.

3, Họ cho rằng các sắc lệnh Nhà vua ban ra, nhất là trong các việc thiêng liêng, thì phải coi như là các đoán sắc tông tòa.

4, Họ không cho thi hành một sắc chỉ hay một đoán sắc tông tòa nào, kể cả khi liên hệ tới các ơn xá, cũng như các lệnh truyền của các bề trên triều hay dòng, nếu trước đó không được thông qua các hội đồng cố vấn của Nhà vua.

5, Các vị phó vương và các thừa vụ sứ không cấp phát các trợ cấp thường lệ cho các nhà thờ.

6, Các tòa giám mục trống ngôi quá lâu, đôi khi tới cả 20 năm như tòa giám mục Macao ở Trung Hoa. Tòa giám mục Milapor [Méliapour], vào năm 1619, đã trống tòa tới 4 năm, và người ta không biết cho tới lúc này đã thu xếp chưa. Các vị giám mục khác thì lại không ở trong nhiệm sở của mình, như vị giám mục tại Malacca.

7, Các vị giám mục, nhất là các giám mục dòng Tên, không muốn truyền chức cho các người Ấn Độ, ngay cả đối với người thuộc giới quý phái như các hiền sĩ Ấn Độ²³, (...) ²⁴.

8, Các linh mục dòng Tên thu giữ cho mình những tài trợ do Nhà vua Công giáo gửi tới cho dân chúng tại Cranganor, và đã chiếm lấy các kinh phí do chính Nhà vua gửi cho hàng giáo sĩ Cranganor để nuôi dưỡng họ.

9, Chính các cha này đã cưỡng bách lương dân chịu rửa

²³ « Hiền sĩ Ấn Độ », (Bracmani trong bản văn tiếng Ý), là giai cấp cao nhất trong xã hội Ấn Độ.

²⁴ Henri Chappoulie cho biết phần cuối câu văn này bị mất, do tờ giấy bị xé rách.

tội, rồi xua đẩy họ tìm về sống theo luật cũ thói xưa trên phần đất lương dân. Bằng cách đó, các cha cho là hợp pháp khi thu lấy của cải của những người này, như họ đã làm với hầu thuần của vị phó vương, đối với ít nhất là 20.000 người.

10, Cũng chính các cha này bách hại tất cả các linh mục và tu sĩ các dòng khác, mà trong một số nơi, có giám mục dòng Tên, thì các linh mục này bị cấm không được cử hành thánh lễ. Với chiếu chỉ công khai, họ truyền cho các người công giáo không được tham dự lễ nghi tại nhà thờ của các cha khác, và không được dâng cúng tiền của cấp dưỡng cho các cha này, với hình phạt rất nặng như không được an táng theo phép đạo, và không được lãnh các bí tích.

11, Vì các giáo phận ở Ấn Độ rất bao la, các giám mục không thể thăm viếng tất cả các giáo xứ, không thể ban phép thêm sức cho tất cả tín hữu, không thể phân phối dầu thánh khắp nơi, cũng như không ngăn chặn sự phát triển mạnh mẽ của Hội giáo trong chính vùng Ấn Độ này. Nếu không thể tăng thêm các tòa giám mục mới, thì tà giáo này sẽ lan tràn rộng rãi tới các đảo lân cận và trên lục địa Á châu. Vì lý do đó, cần phải có các giám mục tại Tích Lan, Macazar và Solor.

12, Việc buôn thần bán thánh thật rất phổ thông tại vùng Ấn Độ, mà từ năm 1628, người ta đã xin văn phòng thư ký của Bộ Công Đồng các sắc lệnh liên quan đến vấn đề này và gửi sang vùng Ấn Độ. Người ta đã được các sắc lệnh, nhưng lại gặp khó khăn để thi hành một số biện pháp trong vùng Ấn Độ nếu không thông qua hội đồng cố vấn Tây Ban Nha. Do đó, không làm gì được hơn là hy vọng tìm ra được một vị tu sĩ khôn khéo và thông thái cư ngụ tại Madrid như nhân viên của Thánh Bộ mà trình bày với Nhà

vua về những điều vô trật tự và những điều ngăn trở khác tại vùng Ấn Độ. Vị tu sĩ ấy có thể giúp Nhà vua hiểu ra rằng nếu Tòa Thánh không trực tiếp điều hành các phần đất đó, Nhà vua không thể thi hành các bổn phận theo lương tâm, cùng với những vị bộ trưởng của ngài, mà lo các việc tại Ấn Độ với duy nhất quyền bính của Nhà vua.

*

VI Một cái nhìn tổng kết

Chúng tôi đã tìm hiểu đó đây để viết ra những dòng trên với hy vọng giúp bạn đọc

- khám phá ra nhân vật Ingoli,
- hiểu biết thêm Thánh bộ Truyền bá Đức tin,
- nhận định được việc truyền giáo trong chế độ bảo trợ Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

Những kiến thức mới này có thể góp phần giúp chúng ta, những Kitô hữu Việt Nam, nhận ra một cách khách quan hơn công cuộc truyền giáo và Giáo Hội Công Giáo tại quê hương chúng ta đã thành hình như thế nào, đã trải qua những đau khổ khó khăn nào, đã gặp những tội lỗi và ân sủng nào, v.v.

Đức ông Phanxicô Ingoli có công trạng to lớn, nhưng không phải là một anh hùng đơn thân độc mã. Bên cạnh ngài và đã giúp ngài, trực tiếp hay gián tiếp, còn có nhiều nhân vật khác, tuy có vẻ khiêm tốn và kém tài năng hơn. « Một con én không làm nổi mùa xuân », kinh nghiệm cha ông chúng ta thật chí lý. Phanxicô Ingoli qua đời năm 1649, nhưng công trình của Thánh bộ Truyền bá Đức tin qua suốt 27 năm miệt mài lao động của vị thư ký này

không chết đi với thời điểm đó. Linh mục giáo sư danh tiếng Joseph Metzler²⁵, quản thủ thư khố Thánh bộ Truyền giáo, đã tuyên bố : « Người ta có thể coi như tài liệu chung cuộc về chương trình hoạt động của Thánh Bộ là bản Huấn Thị vĩ đại năm 1659 gửi các vị đại diện tông tòa miền Đông Dương »²⁶.

Tại sao vậy ?

Tại vì những điểm căn bản trong chương trình hoạt động mà Đức ông Phanxicô Ingoli đã vạch ra cho Thánh Bộ trở nên khuôn hình cho việc soạn thảo Huấn Thị danh tiếng năm 1659 đó. Chúng tôi đã trình bày bốn điểm căn bản của chương trình ở phía trước. Và ở đây, theo sự khai triển của Joseph Metzler, những điểm căn bản đó là :

- 1, Tìm giải thoát hoạt động truyền giáo khỏi chế độ thực dân mà vào thời đó là chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.
- 2, Tìm giải thoát hoạt động truyền giáo khỏi các vấn đề chính trị.
- 3, Tìm giải thoát hoạt động truyền giáo khỏi mọi tổ chức thương mại.
- 4, Tìm tuyển chọn và đào tạo những thừa sai xứng đáng với nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng.
- 5, Tìm thiết lập hàng giáo sĩ bản xứ.
- 6, Tìm thực hiện việc, mà nói theo ngôn ngữ thần học hôm nay, là « hội nhập văn hóa ».

²⁵ Linh mục người Đức, Joseph Metzler, sinh ngày 7.02.1921, tiến sĩ lịch sử Giáo Hội, tu sĩ dòng O.M.I. (Đức Bà Truyền Giáo), giáo sư đại học tại Đức, rồi tại Roma, quản thủ thư khố bộ Truyền Giáo vào năm 1966.

²⁶ « On peut considérer comme document définitif du programme de la S. Congrégation la grandiose 'Instruction' de 1659 aux vicaires apostoliques d'Indochine. », (Joseph Metzler, sách đã dẫn, trang 9).

7, Tìm phương cách truyền giáo có tính mục vụ và nhân bản hơn : rao truyền, giảng dạy, bàn luận, cầu nguyện, ăn chay, hãm mình, khuyên bảo, khuyến khích, cử hành bí tích, ấn loát sách vở, mở trường dạy học, v.v.

Quả tình là bảy điểm căn bản trên đều thấy thể hiện rất rành mạch trong Huấn Thị của Thánh bộ Truyền bá Đức tin gửi cho ba vị đại diện tông tòa, năm 1659, là các Đức cha người Pháp : Pallu, Lambert và Cotelendi.

Công cuộc truyền giáo tại Việt Nam từ năm 1659 đó đã được thực hiện theo tinh thần và đường lối của Đức ông thư ký Phanxicô Ingoli. Rất tiếc thay công cuộc truyền giáo và xây dựng Giáo Hội tại Việt Nam đã không diễn ra được đúng ngay như chương trình chỉ dẫn. Ngược lại, còn có những điều rất tồi tệ và rất trái ngược với tinh thần Huấn Thị năm 1659. Trong những trái ngược đó, hai đau khổ và tai hại nhất cho Giáo Hội Việt Nam vẫn là vấn đề « Nghi Lễ Đại Minh », hay nói rõ hơn, « Vấn Đề Thờ Cúng Ông Bà Tổ Tiên » đã bị cấm đoán rất nhiều năm trường dai dẳng, và tinh thần thực dân nơi nhiều vị thừa sai người Pháp thời thế kỷ 19-20.

Tội lỗi và ân sủng là hai thực tại khi ẩn khi hiện trong mọi lịch sử, dù lớn dù nhỏ, dù đạo dù đời.

Và để kết thúc, chúng ta hãy nói như Joseph Metzler, với cái nhìn rất hiện thực rằng :

« Đương nhiên là chương trình truyền giáo rộng rãi đó, gần như mới mẻ về mọi điểm, không thể một sớm một chiều thực hiện được. Điều đáng kể là Thánh Bộ đã có được một chương trình rõ ràng và rất thích ứng với những nhu cầu cụ thể và với những vấn đề truyền bá đức tin. Dựa theo đó, Thánh Bộ có thể hướng dẫn các thừa sai một cách thống nhất và Thánh Bộ có sẵn chương trình để quy chiếu.

Công trạng đã xây dựng được chương trình đó thuộc về vị thư ký Phanxicô Ingoli. Ngài đã vạch ra con đường mà Thánh Bộ phải dấn thân vào. »²⁷

*Tại Pháp, ngày 10.9.2008.
Joseph Đào*

²⁷ Joseph Metzler, sách đã dẫn, trang 19-20.